

Số: /2022/QĐ-UBND

Nam Định, ngày tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình
phát thanh, truyền hình trên địa bàn tỉnh Nam Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 03/2018/TT-BTTTT ngày 20/4/2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình;

Căn cứ Thông tư số 09/2020/TT-BTTTT ngày 24/4/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình phát thanh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 25/TTr-STTTT ngày 15/3/2022 về việc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình trên địa bàn tỉnh Nam Định và ý kiến của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 201/BC-STP ngày 01/3/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình trên địa bàn tỉnh Nam Định ban hành kèm theo Quyết định quy định các mức hao phí tối đa trực tiếp trong sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình, bao gồm: Hao phí về nhân công (chưa bao gồm hao phí về di chuyển ngoài phạm vi địa bàn tỉnh mà cơ quan sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình đóng trụ sở); hao phí về máy móc thiết bị (bao gồm máy móc, thiết bị dùng chung); hao phí về vật liệu sử dụng trong sản xuất chương trình phát thanh,

truyền hình, đảm bảo chương trình đủ điều kiện phát sóng hoặc đăng tải lên mạng Internet theo quy định của pháp luật về báo chí.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước để sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình.

b) Các cơ quan báo chí được cấp phép hoạt động phát thanh, truyền hình sử dụng ngân sách nhà nước để sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình.

c) Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan đến sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình sử dụng ngân sách nhà nước.

d) Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao các huyện, thành phố sử dụng ngân sách nhà nước để sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình.

3. Khuyến khích cơ quan, tổ chức không sử dụng ngân sách nhà nước để sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình phát thanh

1. Các cơ quan báo chí được cấp phép hoạt động phát thanh áp dụng 100% định mức thành phần hao phí nhân công, hao phí vật liệu sử dụng và 90% thành phần hao phí máy sử dụng của định mức kinh tế - kỹ thuật ban hành kèm theo Thông tư số 09/2020/TT-BTTTT ngày 24/4/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình phát thanh.

2. Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao các huyện, thành phố áp dụng 70% định mức quy định tại Thông tư số 09/2020/TT-BTTTT ngày 24/4/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về sản xuất chương trình phát thanh.

3. Danh mục chương trình và mã hiệu chương trình phát thanh theo phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này, được tham chiếu và áp dụng theo Thông tư số 09/2020/TT-BTTTT ngày 24/4/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về sản xuất chương trình phát thanh.

Điều 3. Định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình

1. Các cơ quan báo chí được cấp phép hoạt động truyền hình áp dụng 100% định mức thành phần hao phí nhân công, hao phí vật liệu sử dụng và 90% thành phần hao phí máy sử dụng của định mức kinh tế - kỹ thuật ban hành kèm theo Thông tư số 03/2018/TT-BTTTT ngày 20/4/2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao các huyện, thành phố áp dụng 70% định mức quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-BTTTT ngày 20/4/2018 của

Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành định mức sản xuất chương trình truyền hình.

3. Danh mục chương trình và mã hiệu chương trình truyền hình theo phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này, được tham chiếu và áp dụng theo Thông tư số 03/2018/TT-BTTTT ngày 20/4/2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 5 năm 2022.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Thông tin và Truyền thông, Tài chính; Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 5;
- Công TTĐT tỉnh; Công báo tỉnh;
- Lưu: VP1, VP6, VP7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Lê Đoài